

**NÔNG DÂN TRÀ GIANG**

# Làm giàu từ cây chanh

Có rất nhiều cây trồng cho hiệu quả kinh tế cao, song nông dân xã Trà Giang (Kiến Xương) lại chọn cây chanh để làm giàu. Thực tế, sau 3 năm triển khai mô hình này, nhiều nông dân xã Trà Giang có thu nhập gần 100 triệu đồng/năm.



Vườn chanh của gia đình anh Hoàng cho thu hoạch quanh năm.

Anh Trần Văn Hoàng, thôn Trục Tắm là hộ đầu tiên ở xã Trà Giang đưa cây chanh vào trồng thay thế cho cây hòe từ năm 2014. Vào thời điểm đó, cây hòe còn cho giá trị kinh tế cao, nhiều người dân địa phương cho rằng phá hòe, trồng chanh của anh Hoàng là việc làm đại dột. Anh Hoàng chia sẻ: Gia trại có tổng diện tích hơn 2 mẫu, trong đó có 7 sào vườn, còn lại là ao. Thấy cây hòe cho thu nhập tốt nhưng giá bán không ổn định nên anh trăn trở đi tìm cây thay thế. Tình cờ anh biết đến cây chanh từ thời khi đi tham quan mô hình gia trại ở Tuyên Quang và anh quyết định đưa về trồng thử nghiệm 70 cây. Thấy cây chanh hợp với chất đất phù sa bãi bồi ở gia trại và phát triển tốt, chỉ sau 1 năm đã bắt đầu ra quả, cho thu hoạch. Sang năm thứ hai, một cây to có thể cho thu 1 tạ quả/năm, cây nhỏ cũng được 60 - 70kg/năm; với 70 cây chanh, bán



Nông dân có thể tự chiết nhân giống chanh.

với giá bình quân 20.000 đồng/kg, anh Hoàng thu về hơn 60 triệu đồng. Thấy hiệu quả kinh tế cao, anh Hoàng học cách chiết và nhân giống để mở rộng diện tích và bán giống cho

bà con trong thôn, trong xã. Hiện nay, vườn chanh của anh Hoàng có gần 200 cây, ngoài thu nhập từ bán chanh quả, gia đình anh còn bán cây giống mỗi năm từ 300 - 500 cây với

giá mỗi cây giống 25.000 - 30.000 đồng anh có thêm khoản thu nhập gần 15 triệu đồng. Từ mô hình thực tiễn của anh Hoàng, đến nay xã Trà Giang có hơn 100

hộ chủ động phá bỏ vườn tạp, trồng chanh từ thời để làm giàu. Theo nhiều bà con cho biết, cây chanh từ thời ra hoa và quả quanh năm, quả to, nhiều nước, hương thơm nên được người tiêu dùng ưa chuộng, để bán và giá bán cao hơn so với chanh truyền thống. Đây là giống chanh được Học viện Nông nghiệp Hà Nội nghiên cứu, lai tạo đã được ứng dụng trồng ở nhiều nơi trong cả nước. Việc trồng chanh không tốn nhiều công chăm sóc và chiếm ít diện tích nên cho hiệu quả kinh tế cao, nông dân ở vùng nào cũng có thể trồng được. Ngoài ra, chanh từ thời còn có một ưu điểm nữa là ít bị bệnh vàng lá, xỉ mù, ít bị sâu cuốn lá nên không tốn chi phí thuốc bảo vệ thực vật và bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm.

Ông Trần Đại Nghĩa, Chủ tịch Hội Nông dân xã Trà Giang cho biết: Với điều kiện diện tích đất đai lớn, nhất là có hơn 100ha đất bãi bồi ven sông Trà Lý, Trà Giang có tiềm năng phát triển kinh tế nông nghiệp. Song, nhiều năm qua, việc tìm cây gì, con gì cho nông dân sản xuất, làm giàu luôn là câu hỏi khó cho Hội Nông dân xã. Nay cây chanh từ thời thực sự có giá trị thu nhập cao cho nông dân, Hội đã chủ động tuyên truyền, vận động hội viên quy hoạch lại vườn, mạnh dạn phá bỏ cây kém hiệu quả để trồng chanh. Bước đầu, đã có nhiều hội viên triển khai trồng với tổng số trên 2.000 cây tập trung ở các thôn: Trục Tắm và Năng Nhượng. Để có nguồn giống tốt, ngoài vận động bà con tự chiết, Hội Nông dân xã liên hệ với Trung tâm Giống cây Học viện Nông nghiệp Hà Nội mua cây giống hỗ trợ cho hội viên nhân rộng mô hình. Cùng với đó, Hội cũng đứng ra tin chấp với ngân hàng giúp nông dân có vốn đầu tư và tổ chức chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật cho bà con sản xuất có hiệu quả để giảm nghèo, làm giàu bền vững.

**KHẮC ĐUẤN**

**TIỀN HẢI**

# Thực trạng đê, kè, cống trước mùa mưa, bão

Thời gian qua, để giữ vững hệ thống đê, kè, cống huyện Tiền Hải đã tăng cường đầu tư, củng cố những các điểm xung yếu nhằm bảo đảm an toàn tính mạng, tài sản của nhân dân trước mùa mưa, bão.



Kè Nội Lang xã Nam Hải (Tiền Hải) được xây mới bảo đảm an toàn trong mùa mưa, bão.

Ông Dương Văn Quyển, Phó Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Tiền Hải cho biết: Tiền Hải là địa phương ven biển nên thường xuyên phải chịu thiệt hại nặng nề do thiên tai gây ra. Mùa mưa, bão năm nay, Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn huyện đã phối hợp với các cấp, ngành tích cực đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức về phòng, chống lụt, bão trong cán bộ và nhân dân. Tăng cường công tác quản lý đê điều và chuẩn bị đủ lực lượng, vật tư dự trữ, phương tiện để sẵn sàng đáp ứng với khả năng cao nhất khi có xảy ra để giữ vững hệ thống đê, kè, cống bảo đảm an toàn trong phòng, chống lụt, bão. Chủ động xây dựng phương án đối phó sát với tình hình thực tế của địa phương, chú trọng công tác phòng, chống lụt,

bão theo phương châm bốn tại chỗ. Ngoài ra, Tiền Hải đã thành lập các đoàn đi kiểm tra để xác định những khu vực tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn có phương án xử lý, triển khai tu bổ, bảo dưỡng các tuyến đê, kè, cống; kiểm tra hiện trạng hệ thống công trình chống lụt nội đồng, xác định các khu vực trọng điểm xung yếu, xây dựng phương án có thể xảy ra để chuẩn bị các điều kiện về nhân lực, vật lực phục vụ công tác phòng, chống, hạn chế thấp nhất những thiệt hại do thiên tai gây ra đối với sản xuất nông nghiệp. Qua kiểm tra cho thấy hệ thống đê trên địa bàn Tiền Hải đã được hoàn thiện về cao trình, mặt cắt, gia cố hoàn chỉnh. Các công trình được đầu tư năm 2016 như 3 cống dưới đê và nâng cấp mặt mái đê tại xã Tây Lương tổng chiều dài 4,2km; tuyến đê bồi An Hạ xã Nam Hải... đã phát huy hiệu quả khi đưa vào sử dụng. Đối với một số điểm kè, cống xung yếu cũng đang được các đơn vị thi công nỗ lực huy động phương tiện máy móc, lao động với mục tiêu phần

đầu hoàn thành công trình bàn giao đúng thời gian quy định. Tuy nhiên còn một số điểm xung yếu chưa được đầu tư kinh phí xây dựng, trong đó đoạn đê từ cống Tân Lập đến K1+000 đê cửa sông tá Hồng Hà; cống Muối cũ, cống Tám cửa; cống Hải Thịnh thuộc đê biển số 5 xuống cấp; đê bồi An Hạ, xã Nam Hải. Một số các cửa khẩu, cái phai công trên các tuyến đê bị hư hỏng; một số tuyến đê chưa thực hiện phát quang cây dại trên mái và thân đê cửa sông tá Hồng Hà... Đến nay, Tiền Hải cơ bản đã làm tốt công tác tuyên truyền và thực hiện nghiêm Luật Đê điều. Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn một số xã ven sông, ven biển chưa chú trọng đến công tác bảo vệ đê, kè, cống nhất là việc ngăn chặn một số hộ dân, cá nhân vi phạm Luật Đê điều như làm nhà, hàng quán, đào xẻ đê, khai thác cát, chất thải vật liệu lên đỉnh kè, mái đê... ảnh hưởng đến an toàn đê điều.

**MANH THẮNG**

# Mô hình diệt chuột ở Thụy Thanh

Trong khi nhiều địa phương khác trong tỉnh đang vất vả vì tình trạng chuột phá hại lúa xuân thì ở xã Thụy Thanh (Thái Thụy) người dân lại không phải lo lắng chuột cắn phá lúa. Thậm chí, cả xã không có hộ nào phải căng nylon quanh bờ ruộng để chống chuột phá hại lúa.

Xã Thụy Thanh có 327ha gieo cấy lúa. Những năm trước đây, địa phương luôn phải đối mặt với nạn chuột phá hại lúa, có vụ chuột cắn phá mất từ 20 - 30% diện tích lúa, ảnh hưởng lớn tới năng suất của địa phương. Theo ông Nguyễn Thế Tú, Giám đốc HTX SXKD DVNN xã Thụy Thanh: Để hạn chế thiệt hại do chuột gây ra, năm 2016, HTX yêu cầu các thôn trong xã thành lập các tổ đánh chuột từ 5 - 8 người/tổ, có nhiệm vụ hàng ngày tổ chức đánh bắt chuột trên toàn bộ cánh đồng của thôn bằng các hình thức như thả mồi bả, cạm bẫy, đào bắt thủ công... Các thôn tự xây dựng kế hoạch cử người tham gia tổ đánh chuột, mức đóng góp theo diện tích (có thỏa thuận với xã viên) để duy trì và bảo đảm hiệu quả hoạt động diệt chuột. Hiện nay, các hộ dân trong xã đã thống nhất đóng góp 50.000 đồng/sào/năm cho các thôn để trả tiền công cho người

tham gia trong tổ đánh chuột, mua cạm bẫy, mồi bả, dụng cụ đánh chuột... qua đó duy trì hiệu quả hoạt động của tổ. Ngoài ra, HTX đầu tư 40 triệu đồng/năm để cấp cho 4 thôn phục vụ hoạt động diệt chuột. Chuẩn bị vào đầu vụ khi đổ ải, HTX tổ chức đánh chuột bằng thuốc hóa học nhằm hạn chế thấp nhất số lượng chuột trên đồng ruộng, sau đó trách nhiệm diệt chuột do các tổ đánh chuột đảm nhiệm. Ông Nguyễn Công Tuổi, thành viên tổ đánh chuột thôn Vô Hối Tây cho biết: Tổ hiện có 8 người, chịu trách nhiệm đánh chuột trên diện tích 120ha lúa của thôn và một số cánh đồng lân cận của các thôn trong xã. Đầu vụ khi đổ ải, tổ sử dụng mồi thuốc hóa học để diệt chuột, dọn sạch cây cối, cỏ dại ngoài đồng, đào, đánh bắt chuột bằng các biện pháp thủ công. Khi bước vào vụ cấy, tổ duy trì hoạt động đánh

chuột hàng ngày, bằng nhiều biện pháp, trong đó đặt cạm bẫy là chủ yếu. Cứ đầu giờ chiều, các thành viên trong tổ chia nhau đặt cạm bẫy, rải mồi trên từng cánh đồng, chú ý những vùng chuột hay cắn lúa thì đặt nhiều mồi và bẫy. Buổi tối các thành viên tổ chức đi soi đèn pin và đuổi đánh, buổi sáng đi thu bẫy và

kiểm tra tình trạng chuột cắn phá để có phương án xử lý. Đến nay, toàn xã thành lập được 4 tổ diệt chuột ở 4 thôn và duy trì hiệu quả hoạt động, giúp hạn chế tình trạng chuột cắn phá lúa và góp phần tiết kiệm hàng trăm triệu đồng tiền người dân mua nylon để căng quanh bờ ruộng

chống chuột phá lúa. Ông Nguyễn Duy Thụy, hộ dân cấy hơn 2 mẫu ruộng ở thôn Vô Hối Tây cho biết: Trước đây, để chống chuột, trên 1 sào lúa tôi phải chi phí từ 100.000 - 120.000 đồng để mua nylon, que tre, dây buộc, chưa kể tiền công. Có khi nylon chỉ dùng được một vụ, đến vụ khác tôi lại phải mua mới mà hiệu quả chống chuột cũng không cao, chuột vẫn chui vào cắn lúa mạnh. Từ khi có tổ đánh chuột, tôi và các hộ khác trong thôn không phải căng nylon chống chuột nữa, so với tiền đóng góp cho tổ diệt chuột hoạt động trên đầu sào thì tiền bỏ ra căng nylon cao gấp từ 3 - 4 lần.



Chuột bị sập bẫy.

**Ông Nguyễn Thế Tú, Giám đốc HTX SXKD DVNN xã Thụy Thanh**



Việc duy trì hiệu quả tổ đánh chuột đã giúp tình trạng chuột phá hại lúa trên địa bàn xã hạn chế ở mức thấp nhất. Trong khi nhiều địa phương khác đang bị chuột cắn phá mất từ 10 - 15% diện tích lúa xuân, thì hiện trạng xã số lượng lúa xuân bị chuột cắn phá là rất nhỏ, chỉ một vài mét vuông. HTX đề nghị các cấp, ngành cần có những cơ chế, chính sách hỗ trợ giúp địa phương duy trì hiệu quả hoạt động của các tổ đánh chuột cũng như giảm việc đóng góp của người dân.

**Ông Phạm Bá Tập, tổ trưởng tổ đánh chuột thôn Vô Hối Tây**



Từ đầu vụ lúa xuân tới nay, tổ diệt được gần 3.000 con chuột. Sau khi đánh bắt, chúng tôi chặt đuôi nộp cho HTX, xác chuột mang đi chôn lấp. Trung bình các thành viên trong tổ được trả tiền công từ 500.000 - 600.000 đồng/tháng. Tuy tiền công không nhiều nhưng mọi người đều nhiệt tình với công việc, bởi diệt chuột không chỉ bảo vệ lúa cho người dân mà còn cho chính diện tích lúa của gia đình mình.

**Bà Bùi Thị Ngám, thôn Vô Hối Tây**



Đến nay, hơn một mẫu lúa xuân của gia đình tôi chưa xảy ra tình trạng bị chuột cắn phá. Từ khi tổ đánh chuột của thôn hoạt động người dân chúng tôi rất yên tâm, không phải thường xuyên ra đồng kiểm tra chuột phá hại lúa, đặc biệt là không phải quay nylon để chống chuột, nhờ đó tiết kiệm chi phí sản xuất.

**BÁC NINH**